TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/KDTM-ST
Ngày: 24 - 8 - 2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Đổi
Ông Nguyễn Chí Lin.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST- KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần giấy A.

Địa chỉ trụ sở: 27/5A – Kha Vạn Cân, phường A, thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Mạnh H – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Phan Anh C, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 09/15 - khu phố Đ**,** phường V, thị xã T, tỉnh B.

(Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần giấy A: Ông Nguyễn Hòa B – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần bao bì P.

Địa chỉ trụ sở: E11- Đường H-Tân Đ, khu công nghiệp H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc A – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông A: Ông Phan Ngọc M, sinh năm 1986.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2018)

Địa chỉ: B 20 – Đường nội khu N, khu N 1, phường Phú Mỹ H, Quận 7, Thành phố H.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần giấy A (Công ty A) và lời trình bày của ông Phan Anh C đại diện theo ủy quyền của ông Hàn Mạnh H (Đại diện theo pháp luật của Công ty giấy A) trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Vào ngày 31/3/2017, Công ty A và Công ty cổ phần bao bì P (Công ty P) ký hợp đồng nguyên tắc với nội dung: Công ty A bán giấy cuộn các loại cho Công ty P theo đơn đặt hàng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty A đã giao hàng cho Công ty P nhiều lần và Công ty P cũng đã thanh toán tiền cho Công ty A những lần trước đầy đủ, riêng các đơn đặt hàng từ ngày 21/8/2017 đến ngày 07/9/2017 tổng số tiền theo các hóa đơn xuất hàng là 1.566.433.900 đồng Công ty P không thanh toán cho Công ty A.

Do Công ty P không thanh toán tiền cho Công ty A nên được sự đồng ý của Công ty P, Công ty A đã nhận lại hàng trị giá 828.925.380 đồng, số hàng còn lại do Công ty P đã sản xuất thành phẩm nên Công ty P còn nợ Công ty A 737.508.640 đồng (số tiền này được hai bên đối chiếu xác nhận).

Công ty A đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty P thanh toán số tiền trên nhưng đến nay Công ty P vẫn chưa thanh toán vì cho rằng Công ty A giao hàng không đảm bảo chất lượng. Công ty A xác định giao hàng đúng chất lượng theo hợp đồng nên ông đại diện Công ty A yêu cầu Công ty P phải thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty A là 737.508.640 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Phan Ngọc M đại diện Công ty P trình bày: Công ty P có ký hợp đồng nguyên tắc nội dung hợp đồng như đại diện Công ty A trình bày. Công ty P xác nhận theo số lượng giấy cuộn mà Công ty P đã nhận của Công ty A là đúng, đồng thời thừa nhận hiện nay Công ty P còn nợ Công ty A số tiền là 737.508.640 đồng như đại diện Công ty A trình bày.

Lý do Công ty P không thanh toán tiền cho Công ty A là vì: Theo hợp đồng nguyên tắc do hai bên ký thì Công ty A cung cấp giấy cuộn cho Công ty P để sản xuất ra thùng giấy. Sau khi sản xuất ra thùng giấy xuất khẩu thì bị đối tác trả lại do bề mặt giấy trắng Whitetop bị bong tróc, tách lớp mặt trắng, thấm nước lên bề mặt giấy, gây thiệt hại cho Công ty P.

Để khắc phục số lượng giấy cuộn không đảm chất lượng, Công ty P nhiều lần yêu cầu Công ty A gặp nhau để thương lượng giải quyết nhưng Công ty A không có thiện chí. Nay Công ty A đòi Công ty P trả số tiền 737.508.640 đồng, ông đại diện Công ty P không đồng ý theo yêu cầu của Công ty A.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty A và ông Phan Anh C đại diện Công ty A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty

A, yêu cầu Công ty P phải trả cho Công ty An số tiền 737.508.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với ông M đại diện Công ty P không đồng ý toàn bộ theo yêu cầu của Công ty A mà chỉ đồng ý trả số tiền 377.000.000 đồng vì giấy không đảm bảo chất lượng nên gây thiệt hại cho Công ty P do bị đối tác trả lại sản phẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, buộc Công ty P phải trả cho Công ty An số tiền là 737.508.000 đồng vì Công ty P cho rằng giấy của Công ty A giao không đảm bảo chất lượng mà không có căn cứ để chứng minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu việc Kiểm sát tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, buộc Công ty P phải trả cho Công ty A số tiền 737.508.640 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty A đòi Công ty P trả tiền do hợp đồng mua bán giấy cuộn còn nợ là thuộc quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại. Công ty P là bị đơn có địa chỉ trụ sở tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Giữa Công ty A với Công ty P có giao dịch mua bán giấy cuộn theo hợp đồng nguyên tắc được hai bên ký ngày 31/3/2017, thông qua từng đơn đặt hàng theo yêu cầu của Công ty P.

[2.1] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P còn nợ Công ty A số tiền là 737.508.640 đồng, Công ty P thừa nhận số tiền còn nợ Công ty A nhưng không đồng ý trả vì cho rằng Công ty A giao giấy không đảm bảo chất lượng.

[2.2] Xét thấy: Theo hợp đồng nguyên tắc số 48-PSI/ABNT-17 ngày 31/3/2017 được ký kết giữa Công ty A với Công ty P thì tại khoản 3 Điều III của hợp đồng thể hiện nội dung: "Bên B có trách nhiệm kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa. Nếu không đúng ...thì bên B có quyền từ chối nhận hàng...và nếu đã ký nhận số lượng hàng thì bên B phải có trách nhiệm thanh toán theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, mọi khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết".

[2.3] Theo các hóa đơn chứng từ do Công ty A cung cấp thì Công ty P còn nợ Công ty A số tiền là 737.508.640 đồng. Số tiền còn nợ này được đại diện Công ty P thừa nhận, là đồng nghĩa với Công ty P xác nhận đã nhận hàng.

[2.4] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/8/2018 thì hiện tại lô hàng mà Công ty A giao cho Công ty P không còn số lượng nào nguyên cuộn

mà toàn bộ lô giấy cuộn đã được sản xuất thành phẩm là tấm catton 5 lớp có số lượng là 25.204 kg, trong đó hai bên thống nhất có bao gồm số lượng 4.536 kg giấy cuộn. Số lượng này, Công ty P cho rằng Công ty A giao không đúng chất lượng nên khi dán thùng catton, mở ra thì lớp giấy cuộn bên ngoài cùng bị tách lớp mà thực tế xem xét có bị tách lớp.

[2.5] Tuy nhiên căn cứ tại khoản 3 Điều III của hợp đồng nguyên tắc mà hai bên đã ký thì Công ty P có trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa trước khi nhận hàng, nếu không đúng chất lượng theo hợp đồng thì Công ty P có quyền từ chối nhận hàng.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật thương mại thì bên mua (Công ty P) có quyền từ chối nhận hàng hóa không phù hợp với hợp đồng và theo quy dịnh tại khoản 4 Điều 44 của Luật thương mại thì bên bán (Công ty A) không phải chịu trách nhiệm về những khiếm khuyết của hàng hóa mà bên mua (Công ty P) đã biết hoặc phải biết nhưng không thông báo cho bên bán trong thời hạn hợp lý sau khi kiểm tra hàng hóa.

Thế nhưng hàng hóa mà Công ty A giao cho Công ty P là giấy cuộn, khi Công ty P phát hiện không đảm bảo chất lượng mà không thông báo cho Công ty A để khắc phục mà Công ty P lại sử dụng để sản xuất ra thành phẩm là thùng catton khi xuất khẩu bị đối tác trả lại do phát hiện thùng bị tách lớp mới thông báo cho Công ty A để khắc phục là không phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật thương mại.

Mặt khác, Công ty A chỉ cung cấp cho Công ty P mặt hàng là giấy cuộn, khi giấy cuộn dán lên bề mặt tấm carton gồm 4 lớp giấy khác của Công ty P mà khi bốc lên bị bong tróc, tách lớp là do nhiều yếu tố kỹ thuật khác trong quá trình sản xuất ra thùng carton của Công ty P chứ không hẳn là vì giấy cuộn kém chất lượng.

Do đó đại diện Công ty P cho rằng giấy cuộn mà Công ty A giao không đúng chất lượng nên không thanh toán tiền cho Công ty An B là không có căn cứ vì căn cứ vào khoản 1 Điều 40 của Luật thương mại, Công ty A không phải chịu trách nhiệm về yếu tố này.

Như vậy, quan điểm của Kiểm sát viên cũng như Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Công ty A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A là có căn cứ nên buộc Công ty P phải thanh toán cho Công ty A số tiền còn nợ là 737.508.640 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật thương mại, Công ty A không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán nên Hội đồng không đề cập xem xét.

[3] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty A được chấp nhận nên Công ty P phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[4] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, buộc Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 24, Khoản 1 Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần giấy A: Buộc Công ty cổ phần bao bì P phải trả cho Công ty cổ phần giấy A số tiền 737.508.000 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng)

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty P phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền này Công ty An B đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên Công ty P phải trả lại cho Công ty A.

Trường hợp Công ty cổ phần bao bì P chậm trả số tiền trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa huận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Buộc Công ty Cổ phần bao bì P phải chịu 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần giấy A đã nộp là 16.750.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002960 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kim Thanh